TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1438/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm: 1971.

Thường trú, cư trú: R, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Thế O, sinh năm: 1967.

Thường trú, cư trú: R, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thế O và bà Vũ Thị Ngọc B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 06, do Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/8/1994 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là cháu Phạm Vũ Thế Vinh, sinh ngày 30/5/1996 (đã thành niên) và Phạm Vũ Thế Thắng, sinh ngày 26/10/1999 (đã thành niên).

- Tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà B chịu; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005105 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên bà B được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký